

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **42/2022/HS-ST**

Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thủy và ông Ngô Trọng Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Nhất Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bạch Ngọc H**; sinh ngày 20/5/1982 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: thợ xây dựng; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bạch Ngọc T, sinh năm 1956; và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1958; Gia đình có 06 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Lê Thị Bé E, sinh năm 1984; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 21.6.1987 tại tỉnh T; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: thợ xây dựng; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1946 và con bà Hồ Thị X, sinh năm 1952; Gia đình có 08 người con, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình Vợ: Trần Thị Thuỳ D, sinh năm 1989; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Thanh P**, sinh ngày 10/6/1995 tại tỉnh T; Nơi cư trú: : thôn X, xã V, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Phạm Văn U, sinh năm 1950 và con bà Lê Thị B, sinh năm 1952; Gia đình có 08 người con, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm Đình Duy H**, sinh ngày 18/3/1996 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình T, sinh năm 1971 và con bà Phạm Thị D, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 20.9.2011 bị Công an tỉnh T xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5. Họ và tên: **Ngô Thị L**, sinh ngày 12/9/1983 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh T. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Q (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942; Gia đình có 07 người con, bị cáo là con út trong gia đình; Chồng: Huỳnh Văn B, sinh năm 1974; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị H; sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị X, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

3. Anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

4. Bà Trần Thị T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

5. Bà Lê Thị Bé E, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/8/2022, Nguyễn Văn T sau khi đi làm giấy tờ đất về ghé nhà Bạch Ngọc H tại thôn T, xã P, huyện P, tỉnh T chơi và ngủ lại. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày thì Ngô Thị L chở Trần Thị T ghé nhà của Ngọc H chơi, thấy đông người nên Ngọc H gọi điện thoại cho Phạm Thanh P về nhà mình chơi (ý là đánh bài thắng thua bằng tiền) thì P đồng ý, Ngọc H nói P tới chở Phạm Đình Duy H về chơi cho vui, P tới nhà Duy H rủ về nhà Ngọc H chơi thì Duy H đồng ý. Sau khi gọi cho P xong thì Ngọc H gọi T dậy và rủ mọi người đánh bài thắng thua bằng tiền. Khoảng 14 giờ cùng ngày thì Phạm Thanh P và Phạm Đình Duy H đến, Ngọc H thấy đông đủ nên nói mọi người ngồi xuống chiếu cùng chơi “*Bình tổ chín cây*” thắng thua bằng tiền thì tất cả cùng ngồi xuống chiếu. Ngọc H đi lấy 05 bộ bài, 01 cái chắn, 01 cái ca nhựa có sẵn để đánh bài. Riêng chị Trần Thị T chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bài.

Hình thức “*Bình tổ chín cây*” thắng thua bằng tiền như sau: Trước khi chơi các con bạc bỏ xuống chiếu bạc từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng (gọi là “*tẩy*”), trước khi chia bài mỗi người đặt ra sòng 50.000 đồng, riêng người chia bài là người làm cái bỏ ra từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng (gọi là “*mậu*”). Dùng một bộ bài Tú lơ khơ có 52 lá bài chia cho năm người chơi (gọi là năm “*cửa*”), mỗi người được chín lá bài xếp làm ba chi. Chia bài xong “*cửa*” nào bài to muốn chơi tiếp thì bỏ vào 200.000 đồng đến 300.000 đồng rồi bỏ thêm một khoản tiền gọi là “*tổ*”, tiền “*tổ*” quy ước 200.000 đồng đến 500.000 tính luôn cả số tiền theo cái (có nghĩa các “*cửa*” theo chỉ bỏ ra tối đa là 500.000 đồng), nếu ai thấy bài nhỏ không chơi tiếp thì bỏ bài. Theo chiều ngược kim đồng hồ thì các “*cửa*” tiếp theo đến lượt “*tổ*” cũng như “*cửa*” đầu tiên, nhưng “*cửa*” tiếp theo đó phải bỏ ra số tiền ít nhất là bằng với số tiền của “*cửa*” trước đã “*tổ*” và cũng không quá 500.000 đồng, nếu “*tẩy*” không đủ tiền theo thì vẫn chấp nhận số tiền “*tổ*” thấp hơn. Sau khi “*tổ*” xong thì tất cả lật bài xem ai to điểm thì thắng toàn bộ số tiền “*tổ*” giữa chiếu bạc và tiếp tục làm cái. Nếu có trên hai “*cửa*” huề nhau (cặp quành) thì các cửa tự thỏa thuận thống nhất với nhau chia số tiền tổ dưới chiếu hoặc giữ nguyên và tiếp tục chia bài lại từ đầu, ai thắng thì lấy toàn bộ số tiền tổ cũ và tổ mới. Khi đang “*tổ*” mà “*tổ*” hết “*tẩy*” thì không được lấy thêm tiền trong người để “*tổ*”, sau khi ván “*tổ*” đó xong mà ai muốn chơi tiếp thì mới được bỏ thêm “*tẩy*” ra. Tiền “*xâu*” quy ước khi có hai “*cửa*” trở lên “*tổ*” 500.000 đồng người nào thắng thì bỏ “*xâu*” 50.000 đồng. Số tiền “*xâu*” dùng để mua thuốc, nước, bài cho các con bạc.

Cách tính từ nhỏ đến lớn lần lượt như sau: Tính Sam là to nhất (ba con bài giống nhau), tiếp theo là ba Tây (là ba con bài J, Q, K khác nhau), tiếp theo là chín cặp (ba con bài cộng lại chín điểm như chín, mười chín, hai chín..trong đó có hai con bài giống nhau), tiếp theo chín điểm lẻ (các con bài khác nhau) và cứ như vậy là tám cặp, tám điểm lẻ, đến cuối cùng là một cặp, một điểm lẻ, nếu điểm bằng nhau thì tính cặp nào có số to hơn thì thắng, nếu vẫn bằng nhau thì tính tiếp theo là nước cơ, rô, chuồn,

bích. Các “cửa” ăn qua ăn lại với nhau không có người nhất hoặc có hai chi bằng nhau thì ván đó tính huề (cặp quàn). Khi tính điểm thì tính một lần cả ba chi, cửa nào có hai chi to là thắng.

Bị cáo Bạch Ngọc H đem theo 4.600.000 đồng để đánh bạc, bỏ ra chiếu bạc 2.100.000 đồng. Thu giữ trên người 2.500.000 đồng bị can sẽ dùng vào việc đánh bạc, đánh thua 800.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T đem theo 8.980.000 đồng, bỏ ra chiếu bạc 4.000.000 đồng để đánh bạc. Thu giữ trên người 4.980.000 đồng, trong đó 2.000.000 đồng là tiền của mẹ, 2.980.000 đồng để mua vé vào Đồng Nai, đánh thua 2.450.000 đồng.

Bị cáo Phạm Thanh P đem theo 3.820.000 đồng để đánh bạc, bỏ ra chiếu bạc 2.000.000 đồng. Thu giữ trên người 1.820.000 đồng bị can sẽ dùng vào việc đánh bạc, đánh thắng 2.350.000 đồng.

Bị cáo Phạm Đình Duy H đem theo 8.300.000 đồng, bỏ ra chiếu bạc 1.000.000 đồng để đánh bạc. Thu giữ trên người 7.300.000 đồng, trong đó 2.000.000 đồng bị can sẽ dùng vào việc đánh bạc, 5.300.000 đồng là tiền của bà ngoại, đánh thua 450.000 đồng.

Bị cáo Ngô Thị L đem theo 7.260.000 đồng, bỏ ra chiếu bạc 2.000.000 đồng để đánh bạc. Thu giữ trên người 5.260.000 đồng, trong đó 5.000.000 đồng chồng bị can là Huỳnh Văn B đưa để trả góp xe máy, 260.000 đồng là tiền bán hàng để chi tiêu hàng ngày, đánh thắng 1.250.000 đồng.

Các con bạc chơi đến 15 giờ 20 phút thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 11.000.000 đồng và 100.000 đồng tiền “xâu”, số tiền thu giữ trên người các con bạc sẽ dùng vào việc đánh bạc là 6.320.000 đồng. Tổng tang số các bị can đánh bạc là 17.420.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tạm giữ:

- Thu tại chiếu bạc số tiền 17.420.000 đồng, 05 bộ bài Tú lơ khơ để đánh bạc, 01 cái chăn vải màu trắng, 01 cái ca nhựa màu xanh, 01 chiếc chiếu.

- Thu giữ của Bạch Ngọc H 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6, Nguyễn Văn T 4.980.000 đồng, Phạm Thanh P 1.820.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, Phạm Đình Duy H 7.300.000 đồng, Ngô Thị L 5.260.000 đồng.

Ngày 07.10.2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại Nguyễn Văn T 4.980.000 đồng, Phạm Đình Duy H 5.300.000 đồng, Ngô Thị L 5.260.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSPV ngày 28/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T truy tố bị cáo Bạch Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Thanh P, Phạm Đình Duy H và Ngô Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 01 Điều 321 của

Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 01, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo: Bạch Ngọc H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Nguyễn Văn T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; Phạm Thanh P từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng; Phạm Đình Duy H từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng; Ngô Thị L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công số tiền 17.420.000 đồng là khoản tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc;

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại Iphone 12 Promax là tài sản sử dụng vào việc đánh bạc;

- Tịch thu tiêu huỷ 05 bộ bài Tú lơ khơ để đánh bạc, 01 cái chăn vải màu trắng, 01 cái ca nhựa màu xanh, 01 chiếc chiếu không còn giá trị sử dụng mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, lời khai đã đầy đủ, rõ ràng, không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong khoảng thời gian từ khoảng 14 giờ 00 phút đến 15 giờ 20 phút, ngày 03/08/2022, tại nhà Bạch Ngọc H tại thôn T, xã P, huyện P, tỉnh T. Các bị cáo Bạch Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Đình Duy H, Phạm Thanh P và Ngô Thị đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức “*Bình tổ chín cây*” thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 17.420.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, các bị cáo Bạch Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Thanh P, Phạm Đình Duy H và Ngô Thị L đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 01 Điều 321 Bộ luật Hình sự đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố.

Đối với chị Lê Thị Bé E là vợ bị cáo Bạch Ngọc H không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, chị Trần Thị T chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Đây là vụ án có nhiều người cùng thực hiện tội phạm, nhưng đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết tổ chức phức tạp. Bị cáo Bạch Ngọc H là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia và đồng thời cũng tham gia đánh bạc nên bị cáo cái là người thực hành có vai trò thứ nhất, đầu vụ. Các bị cáo còn lại đồng ý cùng nhau đánh bạc nên vai trò của các bị cáo này là thứ hai, ngang nhau.

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt nhau là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử cho các bị cáo hình phạt tiền cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công số tiền 17.420.000 đồng là khoản tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc;

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại Iphone 12 Promax là tài sản sử dụng vào việc đánh bạc; Tịch thu tiêu huỷ 05 bộ bài Tú lơ khơ để đánh bạc, 01 cái chăn vải màu trắng, 01 cái ca nhựa màu xanh, 01 chiếc chiếu không còn giá trị sử dụng mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Bạch Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Thanh P, Phạm Đình Duy H và Ngô Thị L chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 01 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Bạch Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Thanh P, Phạm Đình Duy H và Ngô Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Áp dụng vào khoản 01 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt các bị cáo:

- Bạch Ngọc H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Nguyễn Văn T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Phạm Thanh P 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Phạm Đình Duy H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ngô Thị L 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu sung công số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 17.420.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Hiện đang được tạm giữ tại tài khoản 3949.0.1054091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày ngày 01/11/2022 tại Kho bạc nhà nước huyện P.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại Iphone 12 Promax là tài sản sử dụng vào việc đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài Tú lơ khơ để đánh bạc, 01 cái chăn vải màu trắng, 01 cái ca nhựa màu xanh, 01 chiếc chiếu không còn giá trị sử dụng mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Hiện vật chứng này đang được lưu giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh T theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và cơ quan Thi hành án dân sự huyện P ngày 04/11/2022.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bạch Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Thanh P, Phạm Đình Duy H và Ngô Thị L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Sơn

